

Bản án số: **83/2020/HSST**

Ngày: 18/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Trung Thành;
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hoàng Hải Đăng, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 08 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 576/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn L**, sinh ngày: 26/04/1994, tại Tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; Thường trú: Ấp X, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: X Rạch Cát Bến Lức, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Võ Văn P (Sinh năm: 1973) và bà Lê Thị U (Sinh năm: 1976), Vợ, con: chưa có.

Tiền án – tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam: Từ ngày 09 tháng 02 năm 2020.

**2. Lê Văn T**, sinh ngày: 22/03/1996, tại Tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; Thường trú: Ấp X, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: X Ấp 2, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Võ Văn P (Sinh năm: 1973) và bà Lê Thị U (Sinh năm: 1976), Vợ, con: chưa có

Tiền án – tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam: Từ ngày 09 tháng 02 năm 2020.

*Những người tham gia tố tụng:*

- *Người bị hại:* Chị Lê Nguyễn Phương C, sinh năm: 2002

Địa chỉ: X Nguyễn Đình Cửu, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Đoàn Thái P, sinh năm: 2002

Địa chỉ: X Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và Lê Văn T là hai anh em ruột với nhau. Vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 18/11/2018, L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 63B7-343.52 chở T đến trước số nhà X Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Lê Nguyễn Phương C điều khiển mô tô hiệu Honda, loại Click, biển số 59U2-154.44 chở chị Đoàn Thái P, chị C để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng trong hộc xe phía trước bên trái. L rủ T cướp giật chiếc điện thoại trên, T đồng ý. L liền điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe chị C, T dùng tay phải cướp giật điện thoại, rồi L tăng ga tẩu thoát về hướng đường Nguyễn Thị Minh Khai. Chị C đuổi theo và truy hô, khi đến giao lộ Nguyễn Thị Minh Khai – Bà Huyện Thanh Quan đoạn trước công viên Tao Đàn, phường Bến Thành, Quận 1 thì đuổi kịp, lúc này L và T bỏ lại xe cùng vật chứng chạy bộ vào công viên Tao Đàn trốn thoát. Sau đó chị C đến công an phường Bến Thành, Quận 1 trình báo sự việc.

Theo bản Kết luận giám định giá tài sản số X/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng trị giá 3.667.000 đồng.

Ngày 08/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam Lê Văn L và Lê Văn T và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của L và T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, đã thu hồi và trả lại cho bị hại là chị Lê Nguyễn Phương C; bị hại không có yêu cầu gì thêm;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 63B7 – 343.53. Qua xác minh, xe do Lê Văn L đứng tên;

Thu giữ của Lê Văn T:

- 01 bộ hồ sơ đề nghị vay vốn và 01 bộ hồ sơ thỏa thuận trọng tài mang tên Lê Văn T (lưu hồ sơ vụ án).

Tất cả các vật chứng còn lại hiện Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSQ1 ngày 04 tháng 05 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T về tội “Cướp giật tài sản”. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo L giữ vai trò chủ mưu, rủ rê, bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 3 năm đến 4 năm tù; Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 3 năm đến 4 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Nguyễn Phương C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 63B7 – 343.52, số khung: RLCS5C640-BY574659, số máy: 5C64574664 do đây là phương tiện phạm tội, qua xác minh, do Lê Văn L đứng tên. (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 19/19-PNK ngày 25 tháng 12 năm 2018). Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 bộ hồ sơ đề nghị vay vốn và 01 bộ hồ sơ thỏa thuận trọng tài mang tên Lê Văn T do bị cáo T không yêu cầu được nhận lại.

Các bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 18/11/2018, tại trước số nhà 76 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn L đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 63B7-343.52 chở Lê Văn T ngồi phía sau thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng của chị Lê Nguyễn Phương C rồi nhanh

chống tẩu thoát. Theo bản kết luận định giá tài sản số X/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng có trị giá 3.667.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L là người chủ mưu rủ rê, lôi kéo, là người trực tiếp phát hiện bị hại có tài sản và là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo T ngồi phía sau, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. T có vai trò người thực hành, trực tiếp dùng tay thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi phạm tội của các bị can đã xâm hại đến tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự cho xã hội, do vậy phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại là chị Lê Nguyễn Phương C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 bộ hồ sơ đề nghị vay vốn và 01 bộ hồ sơ thỏa thuận trọng tài mang tên Lê Văn T do bị cáo không đề nghị được nhận lại.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 63B7 – 343.52, số khung: RLCS5C640-BY574659, số máy: 5C64574664 do Lê Văn L đứng tên chủ sở hữu các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 19/19-PNK ngày 20 tháng 12 năm 2018).

[4]. Án phí HSST: Mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2020.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2020.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 63B7 – 343.52, số khung: RLCS5C640-BY574659, số máy: 5C64574664 (Theo phiếu nhập kho số 19/19-PNK ngày 20 tháng 12 năm 2018).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 bộ hồ sơ đề nghị vay vốn và 01 bộ hồ sơ thỏa thuận trọng tài mang tên Lê Văn T.

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn L, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; BH
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

